

Số: 376 /QĐ-DHKH

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường Đại học Khoa học ngày 24/3/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 09 chuyên ngành: Công nghệ Sinh học, Hóa phân tích, Phương pháp Toán sơ cấp, Toán ứng dụng, Quang học, Văn học Việt Nam, Quản lý Tài nguyên & Môi trường, Lịch sử ĐCSVN và Khoa học Quản lý của Trường Đại học Khoa học (có khung chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1146/QĐ-DHKH ngày 09/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Voffice;
- Lưu: VT, ĐT-QLKH&HTQT (8).



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

B. Ngành Khoa học quản lý theo định hướng ứng dụng

1. Chuyên ngành Quản lý công

1.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			8
1	QLTH113	Triết học (Philosophy)	3
2	QLNN115	Ngoại ngữ (Foreign Language)	5
II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15
1. Kiến thức bắt buộc (2 học phần)			6
3	QLDC113	Khoa học quản lý hiện đại (Present Management science)	3
4	QLPP113	Phương pháp nghiên cứu trong KHQL (Research methods in management science)	3
2. Kiến thức tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)			9
5	QLKN213	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership skills)	3
6	QLCM213	Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 (Management during the period of Industry 4.0)	3
7	QLUD213	Ứng dụng ICT trong quản lý (Application of ICT in management)	3
8	QLHV213	Quản lý hành vi trong tổ chức (Behavior management in organization)	3
9	QLCS213	Chính sách công (Public policy)	3
10	QTCT213	So sánh Hệ thống chính trị (Compare the political system))	3
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			21
Kiến thức bắt buộc (3 học phần)			9
11	QLTC313	Quản lý tổ chức công (Public organization management)	3
12	QLNL313	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công (Human resource management in public organizations)	3



13	QLVH313	Văn hóa và đạo đức quản lý trong tổ chức công (The culture and ethics of management in public organizations)	3
Kiến thức tự chọn (<i>Chọn 4 trong số các học phần</i>)			12
14	QLHC313	Quản lý hành chính (Administration)	3
15	QLCV313	Quản lý công vụ, công chức (Managing civil servants)	3
16	QLDV313	Quản lý dịch vụ công (Public service management)	3
17	QLTC313	Quản lý tài chính công (Public financial management)	3
18	QLTC313	Tổ chức và quản lý chính quyền địa phương (Organization and management of local region)	3
19	QLTD313	Quản lý thay đổi trong khu vực công (Change management in the public sector)	3
20	QLCT313	Quản lý chương trình và dự án công (Managing public programs and projects)	3
21	QLTK313	Thiết kế và phân tích chính sách công (Design and analysis of public policy)	3
22	QLNT313	Nghệ thuật lãnh đạo trong khu vực công (Leadership art in the public sector)	3
23	QLKT313	Kinh tế học khu vực công (Public sector economics)	3
24	QLXL313	Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông (Communication crisis management and handling)	3
IV. THỰC TẾ, THỰC TẬP, LUẬN VĂN THẠC SĨ			16
25	QLTT412	Thực tế 1 The first Actual Installments	2
26	QLTT412	Thực tế 2 The Second Actual Installments	2
27	QLLV412	Luận văn thạc sĩ (Master Thesis)	12
Tổng cộng:			60

1.2. Mô tả tóm tắt học phần

** Khối kiến thức chung: 8 tín chỉ*

1. QLTH113 (3 tín chỉ) – Triết học

Học phần này giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lênin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

2. QLNN115 (5 tín chỉ) – tiếng Anh

Học phần giúp học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn, các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, ... Học viên có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra tại nơi sử dụng Tiếng Anh; có thể viết đơn giản về các chủ đề quen thuộc được quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, mong muốn và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, ý kiến và kế hoạch của mình.

** Khối kiến thức cơ sở: 15 tín chỉ*

- Các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ

1. QLDC113 (3 tín chỉ) – Khoa học quản lý hiện đại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

2. QLPP113 (3 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý

Học phần này nhằm giới thiệu cho người học một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

- Các học phần tự chọn: 9 tín chỉ

1. QLKN213 (3 tín chỉ) - Kỹ năng lãnh đạo

Học phần này cung cấp những kiến thức về kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

2. QLKM213 (3 tín chỉ) - Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

Học phần này cung cấp cho người học có những kiến thức về: Toàn cầu hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam.

3. QLUĐ213 (3 tín chỉ) - Ứng dụng ICT trong quản lý

Học phần này cung cấp người học hiểu được về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

4. QLHV213 (3 tín chỉ) - Quản lý hành vi trong tổ chức

Học phần này cung cấp cho người học về những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học hành vi trong tổ chức; nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi; tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi; quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống; một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống.

5. QLCS213 (3 tín chỉ) - Chính sách công

Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về chính sách công, khoa học chính sách công, lịch sử nghiên cứu chính sách công, phân biệt chính sách công và chính sách tư; các vấn đề xây dựng, hoạch định, ban hành chính sách công, quy trình chính sách công, tổ chức thực hiện chính sách công, phân tích và đánh giá chính sách công

6. QTCT213 (3 tín chỉ) - So sánh Hệ thống chính trị

Học phần này tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

** Khối kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ*

- Các học phần bắt buộc: 9 tín chỉ

1. QLTC313 (3 tín chỉ) – Quản lý tổ chức công

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý các tổ chức công; quản lý các khía cạnh công của các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức thuộc khu vực tư nhân; những lý thuyết nền tảng về tổ chức và nhận dạng những thách thức về quản lý mà các tổ chức đang thực hiện các mục đích công đang phải đối mặt; Môi trường bên ngoài của tổ chức công; Các mối liên hệ tổ chức công; Thiết kế tổ chức công trong bối cảnh toàn cầu hóa; Ứng dụng công nghệ trong tổ chức công; Đổi mới và thay đổi trong tổ chức công; Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức công.

2. QLNL313 (3 tín chỉ) - Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công như: quy trình và chức năng của quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công, quyền lợi của người lao động: tiền lương, thưởng, các dịch vụ và phúc lợi xã hội; quan hệ lao động gồm: thoả ước lao động tập thể, hợp

đồng lao động, giải quyết tranh chấp lao động và các hình thức động viên, kỷ luật đối với người lao động.

3. QLVH313 (3 tín chỉ) - Văn hóa và đạo đức quản lý trong tổ chức công

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý trong tổ chức công, mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý trong tổ chức công, mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý với văn hóa quản lý.

- Các học phần tự chọn: 12 tín chỉ

1. QLHC313 (3 tín chỉ) - Quản lý hành chính

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý hành chính như: khái niệm, nội dung của quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, các cơ quan hành chính nhà nước, chức năng hành chính nhà nước, phương pháp và hình thức quản lý hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách hành chính, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

2. QLCV313 (3 tín chỉ) - Quản lý công vụ, công chức

Học phần này giới thiệu cho người học hiểu được những kiến thức chuyên sâu về công vụ, công chức như: đặc trưng công vụ, công chức; nghiên cứu các mô hình công vụ và phân loại công chức. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách nền công vụ, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách nền công vụ nói chung và nâng cao vai trò của công chức trong nền hành chính nhà nước.

3. QLDV313 (3 tín chỉ) - Quản lý dịch vụ công

Học phần này cung cấp cho người học hiểu được những kiến thức chuyên sâu về dịch vụ công như: đặc trưng của dịch vụ công, các loại hình dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện, khách quan về thực trạng cung ứng dịch vụ công của Việt Nam qua các loại hình dịch vụ công cơ bản; nghiên cứu các quan điểm, phương hướng, giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công trong bối cảnh hiện nay.

4. QLTC313 (3 tín chỉ) - Quản lý tài chính công

Học phần này cung cấp những luận chung chuyên sâu về tài chính công và quản lý tài chính công, chu trình lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước; quản lý thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý cân đối ngân sách nhà nước, thanh tra và kiểm toán tài chính ngân sách nhà nước.

5. QLTC313 (3 tín chỉ) - Tổ chức và quản lý chính quyền địa phương

Học phần này cung cấp cho người học hiểu được những kiến thức chuyên sâu về quá trình hình thành, phát triển và sự đổi mới chính quyền địa phương, cụ thể như: quá trình ra đời của chính quyền địa phương; quá trình hình thành, phát triển của chính



quyền địa phương được thể hiện cụ thể qua các bản Hiến pháp; trong tư duy lập pháp và các quan điểm hiện đại về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động cũng như các mô hình chính quyền địa phương của Việt Nam hiện nay; sự cần thiết phải đổi mới xây dựng chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, người học sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý chính quyền địa phương.

6. QLTD313 (3 tín chỉ) - Quản lý thay đổi trong khu vực công

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và phương pháp thay đổi có thể áp dụng trong tổ chức công, nêu lên những hữu ích cũng như những nhược điểm của những lý thuyết này, để người học có thể chọn cho mình mô hình nào là hữu ích và hữu ích khi nào trong chiến lược thay đổi ở tổ chức công của mình.

7. QLCT313 (3 tín chỉ) - Quản lý chương trình và dự án công

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương diện chủ yếu của chương trình và dự án công gồm: các nội dung cơ bản của chương trình, dự án công; vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản trị dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập chương trình, dự án; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập chương trình, dự án theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án; Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án trong tổ chức công.

8. QLTK313 (3 tín chỉ) - Thiết kế và phân tích chính sách công

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về giá trị của việc đánh giá/phân tích chính sách, các thiết kế và phương pháp đánh giá việc thực hiện chương trình/chính sách công; Thiết kế và quản lý các đánh giá chương trình/chính sách; Làm quen với các kỹ thuật cơ bản về phân tích và trình bày dữ liệu; Thực hiện được một phân tích/đánh giá; Đạo đức đánh giá, quản lý và sử dụng kết quả đánh giá.

9. QLNT313 (3 tín chỉ) - Nghệ thuật lãnh đạo trong khu vực công

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về mối tương quan giữa quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, thế nào là một nhà lãnh đạo khu vực công hiệu quả. Để trở thành nhà lãnh đạo giỏi, một người cần phải rèn luyện những phẩm chất gì, đặc biệt là trong khu vực công. Hiểu và phân biệt những ưu, khuyết điểm của từng phong cách lãnh đạo, các nội dung, đặc điểm của nghệ thuật lãnh đạo trong quản lý thực tế tại khu vực công. Biết được cách thách thức mà một nhà lãnh đạo công đối mặt.

10. QLKT313 (3 tín chỉ) - Kinh tế học khu vực công

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các khía cạnh kinh tế học cũng như kinh tế chính trị của thuế khoá; thuế thu nhập, thuế tài sản

và thuế tiêu dùng, các biện pháp ưu đãi thuế, sự tuân thủ, cưỡng chế thi hành, cải cách thuế, và các khoản phí sử dụng trong nước; Phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp; Đánh giá tác động của các phương án huy động nguồn lực và chính sách chi tiêu đối với hiệu quả phân bổ, công bằng xã hội và ổn định kinh tế.

11. QLXL313 (3 tín chỉ) - Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về khủng hoảng; các loại khủng hoảng, nguyên nhân khủng hoảng, cách phòng tránh và xử lý khi khủng hoảng xảy ra quản lý khủng hoảng; quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức. Người học có thể được học cách tiếp cận với các tình huống xảy ra tại nơi làm việc để phát triển khả năng truyền đạt thông tin và điều khiển các dòng thông tin theo ý muốn chủ quan của nhà truyền thông, nhằm đạt được những mục tiêu như giải quản lý sự thay đổi, giảm thiểu độ không rõ ràng và tính phức tạp trong giao tiếp. Trên cơ sở nắm bắt lý thuyết, học phần trang bị cho người học các phương pháp để lên kế hoạch xử lý khủng hoảng, khả năng phân tích và đề ra chiến lược thực hiện các bước xử lý khủng hoảng trong thực tế.

* Luận văn thạc sĩ

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quy chế, Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên.

11	QLXL313	Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông (Management of crisis communication)	3
12	QLNL313	Quản lý nhân lực trong cơ quan văn hóa - giáo dục (Human resource management in cultural - education agency)	3
13	QLVH313	Văn hóa và đạo đức trong tổ chức văn hóa - giáo dục (Culture and ethics in cultural - education organization)	3
14	QLCT313	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa - giáo dục (Developing plans and strategies for cultural and educational development)	3
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			
15	QLKD313	Số sánh hệ thống chính trị (Compare the political system)	3
16	QLCT313	Chính sách công (Public policy)	3
17	QLCS313	Quản lý hành vi trong tổ chức (Behavior management in organization)	3
18	QLVH313	Ứng dụng ICT trong quản lý văn hóa - giáo dục (Application of ICT in management of culture and education)	3
19	QLCM313	Quản lý trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục (Management in the field of culture and education)	3

C
U
T
H
A
T
H